

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KHÓA HỌC
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT

QUẢNG NINH 8 - 2026

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ NHẤT NĂM HỌC 2026-2027
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7+8	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	11	11	11	11	11+12	12	12	12	12+1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28
	ĐẾN NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2
1	Công nghệ thông tin	KH					NH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	CT
		TH																							
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH					NH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	CT
		TH																							
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH					NH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	CT
		TH																							
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH					NH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	CT
		TH																							

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

CT: Học chính trị đầu khóa;

H: Thời gian học;

NH: Nhập học

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ NHẤT NĂM HỌC 2026-2027
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	1	1	1	1	2	2	2	2	3	3	3	3	3+4	4	4	4	4+5	5	5	5	5	5+6	6	6	6	6+7	7	7	7
	TUẦN		24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
	TỪ NGÀY		4	11	18	25	1	8	15	22	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19
	ĐẾN NGÀY		9	16	23	30	6	13	20	27	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24
1	Công nghệ thông tin	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

H: Thời gian học;

TẾT: Thời gian nghỉ tết

HÈ: Nghỉ hè;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ HAI NĂM HỌC 2027-2028
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỎI NGÀNH KỸ THUẬT

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	11	11	11	11	11+12	12	12	12	12+1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27
	ĐẾN NGÀY		31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1
1	Công nghệ thông tin	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

H: Thời gian học;

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ HAI NĂM HỌC 2027-2028
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	1	1	1	1	1+2	2	2	2	2+3	3	3	3	3+4	4	4	4	4	5	5	5	5	5+6	6	6	6	6+7	7	7	7
	TUẦN		24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
	TỪ NGÀY		3	10	17	24	31	7	14	21	28	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17
	ĐẾN NGÀY		8	15	22	29	5	12	19	26	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22
1	Công nghệ thông tin	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

H: Thời gian học;

TẾT: Thời gian nghỉ tết

HÈ: Nghỉ hè;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ BA NĂM HỌC 2028-2029
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7	7+8	8	8	8	8+9	9	9	9	9	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25
	ĐẾN NGÀY		29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30
1	Công nghệ thông tin	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

H: Thời gian học;

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ BA NĂM HỌC 2028-2029
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	1	1	1	1	1+2	2	2	2	2+3	3	3	3	3	4	4	4	4	4+5	5	5	5	5+6	6	6	6	6	7	7	7
	TUẦN		24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
	TỪ NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16
	ĐẾN NGÀY		6	13	20	27	3	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21
1	Công nghệ thông tin	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

H: Thời gian học;

TẾT: Thời gian nghỉ tết

HÈ: Nghỉ hè;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ TƯ NĂM HỌC 2029-2030
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7	7+8	8	8	8	8+9	9	9	9	9	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24
	ĐẾN NGÀY		28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29
1	Công nghệ thông tin	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

H: Thời gian học;

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ TƯ NĂM HỌC 2029-2030
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT

THÁNG		Kế hoạch và thực hiện	12+1	1	1	1	2+1	2	2	2	3+4	3	3	3	3	4	4	4	4	4+5	5	5	5	5+6	6	6	6	6	7	7	7	
TUẦN			24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	
TỪ NGÀY			31	7	14	21	28	4	11	18	25	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	
ĐẾN NGÀY			5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	
1	Công nghệ thông tin	KH	TT	TT	TT	TT	###	###	TẾT	TẾT	TẾT	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	###	###	###	###	***	###	XTN	XTN	XTN	BG				
		TH																														
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																														
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																														
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																														

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ NĂM NĂM HỌC 2030-2031
CÁC LỚP ĐẠI HỌC LƯU HỌC SINH LÀO K14 KHỎI NGÀNH KỸ THUẬT

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7	7+8	8	8	8	8	9	9	9	9	9+10	10	10	10	10+11	11	11	11	11	12	12	12	12	12+1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỪ NGÀY		22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30
	ĐẾN NGÀY		27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4
1	Công nghệ thông tin																									
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	###	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	BG
		TH																								
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	###	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	BG
		TH																								
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	###	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	BG
		TH																								

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần
 ### : Thời gian dự phòng;

H: Thời gian học;

TT: Thực tập cuối khóa
 KL: Khóa luận tốt nghiệp

XTN: Xét tốt nghiệp
 BG: Bể giảng

Nơi nhận:

- Giám hiệu (03);
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Lưu VT, Phòng TCKT, ĐT (03 bản)



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Văn Thản

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 8 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Bùi Duy Khuông